

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huy

Bà Trương Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023; Đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị H, sinh năm 1980 tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hoa L (Đã chết) và Hoàng Thị L; Có chồng là Lường Văn C (Đã chết) và 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 19/8/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Đức V, sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2023, chị Lò Thị D, sinh năm 1985, trú tại bản Nh, xã Sơn Đ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tố giác Hoàng Thị H, sinh năm 1980, trú tại khu phố 3, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đến ngày 10/8/2023 Hoàng Thị H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn khai báo về việc cho chị D vay tiền và tự thú về hành vi cho anh Đỗ Đức V, sinh năm 1986, trú tại khu 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình như sau:

Vào năm 2017 chị Lò Thị D đến nhà Hoàng Thị H hỏi vay số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) với lãi suất là 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng trên 01 tháng) trong thời hạn 01 tháng để đảo sổ Ngân hàng. Sau đó chị D không có tiền để trả nợ gốc nên tiếp tục gia hạn vay nợ thêm và trả lãi hàng tháng với mức lãi suất như cũ. Được khoảng 01 đến 03 tháng sau (không xác định được cụ thể) thì chị D đến nhà H hỏi vay thêm 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nữa để đảo sổ Ngân hàng và hứa sẽ trả hết cho H cả số tiền nợ cũ và số nợ mới ngay sau khi lấy được tiền vay Ngân hàng. H đã đồng ý cho chị D vay thêm 40.000.000đ và không tính lãi nữa, chỉ yêu cầu chị D nhanh chóng đảo sổ Ngân hàng để lấy tiền thanh toán hết tổng số tiền gốc cả nợ cũ và nợ mới cho mình là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó chị D đã không trả tiền cho H như đã hứa. Đến năm 2021, chị D cùng chồng là anh Hà Văn Nh, sinh năm 1963, trú tại bản Nh, xã Sơn Đ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến nhà H trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho H và nhận nợ lại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) hẹn sẽ trả nốt trong vài tháng sau. Để đảm bảo trách nhiệm đối với khoản nợ này thì H đề nghị hai vợ chồng chị D, anh Nh thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại LEAD, màu trắng ngà, mang BKS: 36H7-06804 đứng tên Lò Thị D cho H. Vợ chồng chị D, anh Nh đồng ý nên hai bên đã ký hợp đồng mua bán xe, nhưng chị D xin được mượn lại chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi lại và được H đồng ý nên hai bên viết, ký thêm hợp đồng cho mượn xe. Hai bên thống nhất với nhau trong vài tháng sau, chị D sẽ trả đủ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) còn nợ thì chị D sẽ không lấy xe về nữa. Sau đó, chị Dung lại không trả nợ cho chị H như thỏa thuận mà xin khất nợ lại, kéo dài đến tháng 5/2023 thì chị D trả cho H thêm được khoảng hơn 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Cuối tháng 5/2023 H có liên lạc với chị D nói rõ việc sẽ đến nhà D để lấy chiếc xe mà chị D đã bán cho mình. Đến ngày 11/6/2023 H đi chơi cùng Bùi Văn C, sinh năm 1986, trú tại khu phố 4, thị trấn S, huyện Quan Sơn đã ghé qua nhà chị D lấy chiếc xe về. Anh Hà Văn Nh đồng ý giao lại xe cho H, nhưng sau đó anh Nh và chị D có căn dặn lại H là “đừng vội bán chiếc xe đó, để chị D kiếm được tiền thì đến mua lại xe”. H nhờ Bùi Văn C mang xe về và giữ cho mình. Đến tối ngày 11/6/2023 Công gọi điện cho H nói C không muốn để xe trong nhà mình nên muốn mang xe đi bán cho cửa hàng xe máy Đức Phương L ở khu phố 3, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. H đồng ý và dặn C nói với chủ cửa hàng xe máy là đừng vội bán, giữ lại ít hôm để mình có thể sẽ chuộc lại. Sau đó

C đã bán xe này cho chủ cửa hàng Đức Phương L là anh Đỗ Đình Đ với giá 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Vào ngày 29/3/2022 Hoàng Thị H cho anh Đỗ Đức V, sinh năm 1986, trú tại khu phố 5, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 3.000đ/ 1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày), thanh toán tiền lãi hàng tháng nên tính lãi tương đương là 9%/tháng (chín phần trăm trên tháng), mỗi tháng anh V phải thanh toán cho H số tiền lãi là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho khoản vay này. Đến ngày 17/5/2022 anh V lại tiếp tục vay thêm của H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cũng với mức lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày). Đến tháng 8/2023 thì đã H tự thú và bị khởi tố về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên đã tự nguyện dừng việc tính lãi của cả hai khoản nợ của anh V. Khoản vay thứ nhất H đã thu lãi 16 tháng (thu lãi từ tháng 4/2022 đến hết tháng 7/2023), số tiền lãi thu được là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng) và khoản vay thứ 2 H đã thu lãi của anh V trong 14 tháng (thu lãi từ tháng 06/2022 đến hết tháng 7/2023) với số tiền lãi thu được là 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng). Việc thanh toán tiền lãi này được anh V thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp hàng tháng từ tài khoản Ngân hàng của Đỗ Đức V mở tại Ngân hàng Agribank, có số thẻ: 3526205020150 sang tài khoản của Hoàng Thị H mở tại Ngân hàng Agribank, có số thẻ 3526205020007.

Ngoài ra, đến tháng 4/2023 H tiếp tục cho anh V vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mức lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày). Hai ngày sau anh V thanh toán hết khoản vay này và 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi.

Như vậy, Hoàng Thị H đã 03 lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Đỗ Đức V gồm:

- Khoản vay thứ nhất, vào 29/3/2022 với số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) với mức lãi vay là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày) tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (BLDS). Khoản vay này, H đã thu lãi của anh V được 16 lần/16 tháng, thu lời bất chính số tiền là: $16 \text{ tháng} \times [50.000.000\text{đ} \times (108\% - 20\%)] / 12 \text{ tháng} = 58.666.666\text{đ}$ (năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

- Khoản vay thứ hai, vào 17/5/2022 với số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) với mức lãi vay là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày) tương đương 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của BLDS. Khoản vay này, H đã thu lãi của anh V được 14 lần/14 tháng, thu lời bất chính số tiền là: $14 \text{ tháng} \times [50.000.000\text{đ} \times (108\% - 20\%)] / 12 \text{ tháng} = 51.333.333\text{đ}$.

- Khoản vay thứ ba, vào tháng 4/2023 với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mức lãi vay là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên

một triệu trên một ngày) tương đương 109,5%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của BLDS, thời hạn vay là 02 ngày. Khoản vay này, H đã thu lời bất chính số tiền là: $100.000.000đ \times (109,5\% - 20\%) \times 02 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 490.000đ$

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ ba lần cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà H thu từ anh V là: $58.666.666đ + 51.333.333đ + 490.000đ = 110.490.000đ$ (Một trăm mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với hành vi cho chị Lò Thị D vay lãi số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) trong năm 2017 với mức lãi là 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng trên tháng). Tuy có dấu hiệu của hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng do hành vi này đã quá thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không căn cứ xác định rõ được số tiền lãi mà H đã thu được là bao nhiêu, cũng không xác định được trong thời hạn vay bao lâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn không xem xét trách nhiệm hình sự đối với lần cho vay lãi này của H. Việc H lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại LEAD, màu trắng ngà, mang BKS: 36H7-06804 đứng tên Lò Thị D là thỏa thuận dân sự giữa H và vợ chồng chị D, anh Nh. Thỏa thuận đó là tự nguyện, việc anh Nh giao chiếc xe trên cho H cũng là tự nguyện, không có dấu hiệu của tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn không xem xét xử lý hình sự là đúng quy định.

Khi Hoàng Thị H ra tự thú đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu IPHONE, loại XSMax, màu gold, kèm theo sim điện thoại số thuê bao: 0397.615.567; Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn xác định chiếc điện thoại nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho Hoàng Thị H.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại LEAD, màu trắng ngà, mang BKS: 36H7-06804 mà anh Đỗ Đình Đ mua lại của Bùi Văn C. Do anh Đ tự xét thấy chiếc xe trên có liên quan hành vi vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra, chị D đã tự nguyện liên hệ với H để thỏa thuận xin chuộc lại chiếc xe trên, hai bên cũng tự thỏa thuận việc thanh toán số tiền chị D còn nợ cho H, chị D đã có đơn xin nhận lại xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trả lại xe cho chị D theo quy định.

Đối với giao dịch mua bán xe giữa Bùi Văn C với anh Đỗ Đình Đ do không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự giữa Hoàng Thị H với anh Đỗ Đức V nên không xem xét.

Tổng số tiền 110.490.000đ mà H đã thu lợi bất chính từ các khoản vay tương ứng đối với anh V đã được H tự nguyện giao trả lại đủ cho anh V, anh V đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì khác.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) Hợp đồng cho vay cá nhân của Hoàng Thị H với Đỗ Đức V đề ngày 30/3/2022; 01 (Một) Hợp đồng cho vay cá nhân của Hoàng Thị H với Lò Thị D đề ngày 06/02/2021; 01 (Một) Hợp đồng cho vay cá nhân (Giấy bán xe) của Lò Thị D cho Hoàng Thị H đề ngày

28/01/2021; 01 (Một) Hợp đồng mượn xe giữa Lo Thị D và Hoàng Thị H đề ngày 28/01/2021, hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSQS ngày 17/11/2023 Viện kiểm sát (VKS) nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng VKS truy tố.

Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của BLHS để tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là 30.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tổng số tiền gốc dùng để cho vay (03 khoản) là 200.000.000đ và tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà bị cáo đã thu của anh V để nộp vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Với động cơ thu lợi bất chính bằng việc cho vay tiền với lãi suất cao, từ tháng 4/2022 đến tháng 7/2023, Hoàng Thị H đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 29/3/2022 Hoàng Thị H cho anh Đỗ Đức V vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/01 ngày (ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày) tương đương

108%/năm (gấp 5,4 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của BLDS), trong khoảng thời gian 16 tháng, từ tháng 4/2022 đến hết tháng 7/2023. H đã thu lãi khoản vay này với tổng số tiền là 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong BLDS mà H được phép thu đối với khoản tiền cho vay nêu trên là 13.333.333đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). H đã thu lợi bất chính số tiền là 58.666.666đ (Năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Lần thứ hai: Ngày 17/5/2022 H tiếp tục cho anh Đỗ Đức V vay thêm số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất cho vay cũng như lần thứ nhất. Trong khoảng thời gian 14 tháng, từ tháng 6/2022 đến hết tháng 7/2023, H đã thu lãi khoản vay này với tổng số tiền là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong BLDS mà H được phép thu đối với khoản tiền cho vay nêu trên là 11.666.667đ (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). H đã thu lợi bất chính số tiền là 51.333.333đ (Năm mươi một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Lần thứ ba: Tháng 4/2023 H tiếp tục cho anh Đỗ Đức V vay thêm số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) với mức lãi suất cũng giống như lần hai lần vay trên. Trong thời gian 02 ngày, H đã thu lãi khoản vay này với tổng số tiền là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong BLDS mà H được phép thu đối với khoản tiền cho vay nêu trên là 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng). H đã thu lợi bất chính số tiền là 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền Hoàng Thị H đã sử dụng vào việc cho vay lãi nặng đối với cả 03 khoản vay nêu trên là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Trong đó có số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của hai khoản vay vào ngày 29/3/2022 và ngày 17/5/2022, hiện tại anh Đỗ Đức V vẫn chưa trả lại cho H; Số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của khoản vay vào tháng 4/2023, sau khi vay 02 ngày anh V đã trả lại cho H. Tổng số tiền lãi H đã thu của anh V là 135.600.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 110.490.000 (Một trăm mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

Như vậy, Cáo trạng của VKS nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền quản lý nhà nước trong tài chính, ngân hàng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, làm bài học giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã tự thú về hành vi cho vay lãi nặng của mình; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả là trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Hoa L được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị cáo được Đảng ủy thị trấn tặng Giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thi đua năm 2022 và còn được chính quyền địa phương xác nhận về bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Do đó áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi cho anh Đỗ Đức V vay lãi nặng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính số tiền trên 30 triệu đồng, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo vì mục đích vụ lợi, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhất là đối với loại tội phạm này, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, đang nuôi con ăn học, nuôi bố mẹ già, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng mức khởi điểm của mức phạt tiền bổ sung là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền mà Hoàng Thị H đã sử dụng vào việc cho vay lãi nặng đối với cả 03 khoản vay tổng cộng là 200.000.000đ. Trong đó có 100.000.000đ anh V chưa trả cho H và 100.000.000đ anh V đã trả cho H. Số tiền này là phương tiện phạm tội nên cần truy thu của H và anh V để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà Hoàng Thị H đã thu của cả 03 khoản vay là 25.110.000đ mà H đang giữ cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đối với tổng số tiền 110.490.000đ bị cáo đã thu lợi bất chính từ các khoản vay tương ứng của anh V. Bị cáo đã giao trả lại cho anh V, anh V đã nhận lại đủ tiền và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

* Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Hoàng Thị H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 25.110.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng) là số lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà bị cáo đã thu của anh Đỗ Đức V để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của anh Đỗ Đức V (Tiền anh V vay chưa trả cho bị cáo Hiền) là phương tiện dùng vào việc phạm tội để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn